

KẾ HOẠCH
Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực
nông nghiệp năm 2021 của tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 184/QĐ-BNN-QLCL ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 tỉnh Kon Tum, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Kon Tum đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong tỉnh và thúc đẩy xuất khẩu trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan; đảm bảo mục tiêu chung của toàn ngành nông nghiệp về an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng và phát triển bền vững.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- 100% nhiệm vụ, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, quảng bá chất lượng an toàn thực phẩm được thực hiện.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B tăng lên so với năm 2020 (đạt 98,8%).

- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng hơn so với năm 2020 (đạt 75%);

- Các đối tượng tham gia chuỗi giá trị ngành hàng từ sản xuất, chế biến, lưu thông, buôn bán đến người tiêu dùng được phổ biến, hướng dẫn, vận động tuân thủ quy định pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm qui định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh giảm 10% so với năm 2020; tiếp tục kiểm soát tốt việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Tiếp tục chỉ đạo điều hành gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 còn tiếp diễn.

2. Tiếp tục rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham gia góp ý, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông thủy sản theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chuyên ngành; tích cực triển khai các Nghị quyết của Chính phủ: số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 về ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 và số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 nhằm tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Xây dựng, duy trì, phát triển các mô hình điểm chuỗi cung ứng nông thủy sản an toàn; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, chuỗi giá trị nông sản; xây dựng mô hình sản xuất áp dụng chương trình quản lý tiên tiến. Phát triển sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

4. Gia tăng số lượng và đa dạng thông tin tuyên truyền vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản tuân thủ pháp luật an toàn thực phẩm; phối hợp với cơ quan thông tin báo chí Trung ương, địa phương và các đơn vị có liên quan... tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; truyền thông, quảng bá các địa chỉ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

5. Triển khai diện rộng các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018⁽¹⁾ và số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018⁽²⁾ để quản lý tổng thể, toàn diện điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn; chuyển mạnh sang hậu kiểm, thanh tra đột xuất, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

6. Duy trì triển khai các chương trình giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, tổ chức thanh tra đột xuất, xử phạt nghiêm vi phạm. Tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi.

7. Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm. Phối hợp với các ban, ngành kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

⁽¹⁾ Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁽²⁾ Quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Chỉ đạo hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cấp huyện, xã.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đặc biệt trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm trong các chuỗi giá trị nông sản.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp giao năm 2021, kinh phí từ các chương trình, đề án, ngân sách của các huyện, thành phố và nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 của địa phương. Hoàn thành trong tháng 03 năm 2021.

- Thống kê, tổ chức ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn, kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết và quản lý có hiệu quả đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp theo Thông tư số 17/2018/TT-BNN-PTNT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Y tế, Sở Công Thương, các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, đơn vị có liên quan

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định. Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), quý, năm tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021 của tỉnh Kon Tum. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP_{KSX};
- Lưu: VT, NNTN.NLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

Phụ lục:
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 820 /KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác chỉ đạo điều hành			
1.1	Chỉ đạo xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đảm bảo an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Trong năm
1.2	Xây dựng Đề án thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
1.3	Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai các chương trình phối hợp, tuyên truyền, giám sát sản xuất kinh doanh nông sản an toàn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Trong năm
2	Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật			
2.1	Tiếp tục rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Trong năm
2.2	Tham gia góp ý xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cục quản lý chuyên ngành.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Cục Quản lý chuyên ngành	Khi được đề nghị

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.3	Tham mưu xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ, đầu tư lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm
3	Công tác thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm			
3.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố, các cơ quan thông tin báo chí Trung ương, địa phương	Trong năm
3.2	Tập huấn liên kết trong chăn nuôi, chăn nuôi an toàn sinh học; chuyên ngành trên cây cà phê chè.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Trong năm
3.3	Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn, khách quan công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý và xây dựng các phóng sự quảng bá sản phẩm an toàn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan thông tin báo chí Trung ương, địa phương	Trong năm
3.4	Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền, giám sát sản xuất, kinh doanh doanh nông sản an toàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Trong năm
4	Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm			
4.1	Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao, tiêu thụ nhiều nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp vi phạm an toàn thực phẩm; kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4.2	Tổ chức kiểm tra xếp loại, định kỳ các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 ⁽¹⁾ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm
4.3	Triển khai thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch và đột xuất và kế hoạch kiểm tra liên ngành về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm
4.4	Kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm nông thủy sản Mùa lễ Hội xuân, hưởng ứng tháng hành động về an toàn thực phẩm, trước tết Nguyên Đán năm 2021.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong năm
4.5	Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn gia súc gia cầm thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Trong năm
4.6	Thông kê, tổ chức cho các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn, kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết theo số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 ⁽²⁾ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND các huyện, thành phố	Các xã (phường), thị trấn trên địa bàn các huyện(thành phố), các cá nhân có liên quan	Trong năm
5	Phát triển thực phẩm nông thủy sản an toàn			
5.1	Xây dựng, duy trì, phát triển các mô hình điểm chuỗi cung ứng nông thủy sản an toàn theo đúng quy định ⁽³⁾	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Trong năm

⁽¹⁾ Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

⁽²⁾ Quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

⁽³⁾ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Quyết định số 01/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung chỉ, mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các văn bản khác có liên quan.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.2	Xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, chuẩn hóa sản phẩm về quy cách, đóng gói, bao bì, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan	Trong năm
6	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
6.1	Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông thủy sản đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ áp ứng yêu cầu tình hình mới .	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ và các đơn vị liên quan	Trong năm
6.2	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm các cấp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, TP và các đơn vị có liên quan.	Trong năm
6.3	Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh Kon Tum	Trong năm